



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN
BUON DON HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

MST: 6000884487

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019



Đắk Lắk, tháng 04 năm 2020



Ông Vũ Thành Danh
Chủ tịch HĐQT

THÔNG DIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông

Trước tiên, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDHC) chân thành cảm ơn sự tin tưởng, sự hợp tác của Quý vị đã giành cho chúng tôi trong suốt thời gian qua. Với bề dày kinh nghiệm hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng, BDHC luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Đắk Lắk đã đi vào hoạt động ổn định và phát huy hiệu quả kinh tế cao.

Năm 2019 là năm có nhiều thách thức trong công tác SXKD, nhưng với những chiến lược và quyết sách kịp thời của HĐQT, với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao của Ban điều hành Công ty, với sự đồng lòng, chia sẻ, gắn kết, nhất trí như một khối thống nhất, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của tập thể Người lao động, đã mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty, hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo chỉ tiêu ĐHCĐ và HĐQT giao phó.

Tình hình khí tượng thủy văn trong năm 2019 tương đối thuận lợi và nhờ sự huy động công suất các nhà máy trên dòng sông Srêpôk của Trung tâm điều độ quốc gia (A0) nên tổng sản lượng phát điện năm 2019 đạt 239 triệu kWh, đạt 104% so với kế hoạch đề ra.

Bên cạnh các thành tựu về SXKD, BDHC luôn đồng hành với các hoạt động thiện nguyện với mong muốn lan tỏa lòng nhân ái đến cộng đồng.

Năm 2020 đã khởi đầu với những thay đổi biến động khó lường về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước, tác động to lớn đến nhiều ngành nghề, xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức mới. HĐQT nhận thức được thực tế này, sẽ luôn sát cánh, đồng hành cùng Ban Điều hành, dẫn dắt BDHC tiếp tục vượt qua khó khăn, thách thức vững bước trên con đường phát triển, chinh phục những mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm 2020. Tiếp bước những thành tựu đã đạt được, BDHC sẽ bước vào năm 2020 với các nhiệm vụ chính:

- Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện đảm bảo ổn định, liên tục, an toàn và tin cậy.

- Nghiên cứu mở rộng quy mô, đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh đặc biệt có thể mạnh là đầu tư và xây dựng các dự án điện.
- Phát huy mọi nguồn lực có sẵn để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.
- Phát huy tinh thần tình nguyện vì cộng đồng.

Với chiến lược rõ ràng, được tổ chức triển khai và hỗ trợ bởi các chương trình hành động và kế hoạch cụ thể, được thực thi bởi đội ngũ lãnh đạo và tập thể BDHC tài năng, giàu ý chí và quyết tâm cao, cởi mở và hợp tác xuất sắc, HĐQT tin tưởng rằng BDHC chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức và đạt được những mục tiêu đề ra.

Thay mặt HĐQT BDHC, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành và toàn thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực, cống hiến trong năm 2019 vừa qua và xin cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông. Tôi xin chúc tất cả Quý cổ đông và tập thể BDHC lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

Trân trọng./.

Đắk Lắk, ngày 06/04/2020

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Vũ Thành Danh



GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN
- Tên giao dịch Quốc Tế: Buon Don Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: BDHC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000884487
- Vốn điều lệ: 529.269.180.000 đồng (Năm trăm hai mươi chín tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 529.269.180.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, số 01 đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk, VN.
- Số điện thoại: 0262.3891368
- Số fax: 0262.3891348
- Website: www.thuydienbuondon.vn
- Mã chứng khoán: BSA

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu về thiết kế, xây dựng và mua sắm vật tư thiết bị.
- Trồng, chế biến, bán buôn cà phê. Trồng, chế biến, bán buôn sản phẩm cây lâu năm khác.
- Dịch vụ du lịch.
- Quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thuỷ công, kiến trúc của nhà máy thuỷ điện.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy thuỷ điện.
- Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện.
- Mua bán xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.
- Nhận thầu xây lắp các công trình thuỷ lợi - thuỷ điện, công trình đường dây, trạm biến thế, các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình giao thông.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Khai thác đá, cát, sỏi đất sét.
- Trồng chế biến, sản xuất, bán buôn cao su tổng hợp.



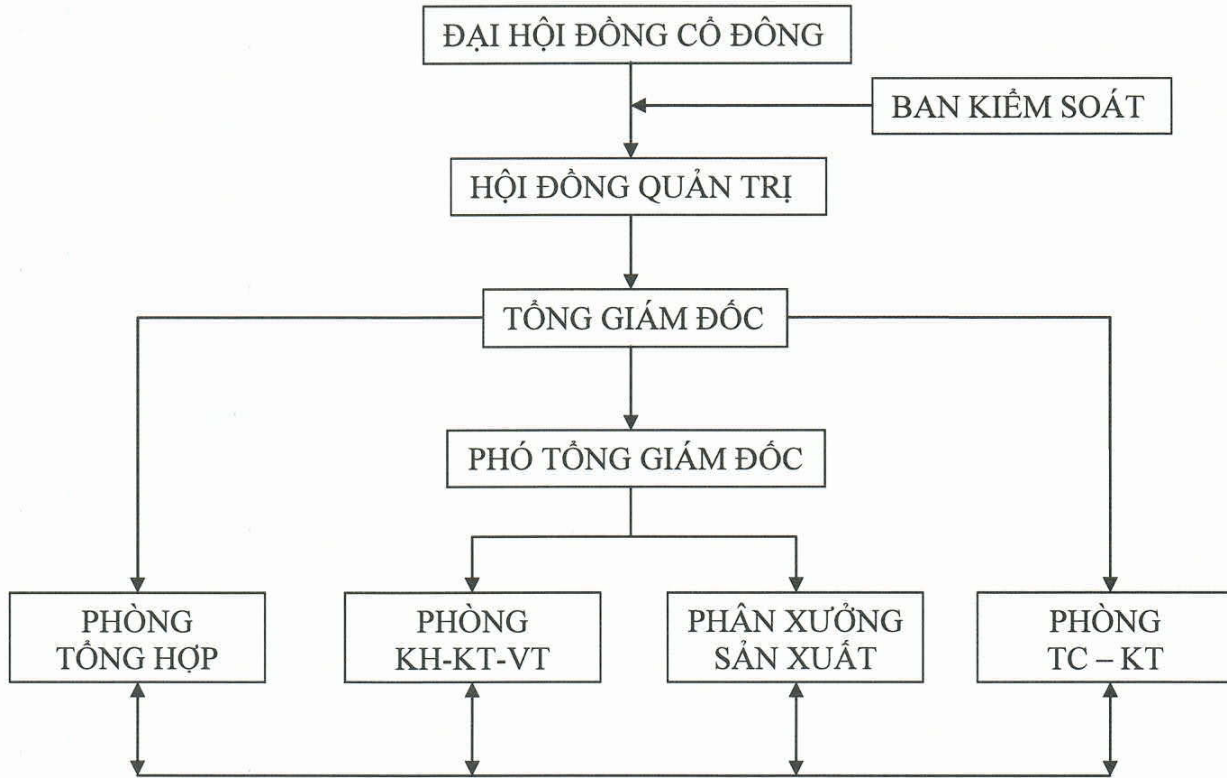
2.2 Địa bàn kinh doanh: Cung cấp trên toàn lãnh thổ Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



- Quan hệ chỉ đạo, điều hành
↔ Quan hệ phối hợp, hướng dẫn

3.3 Các Công ty liên kết:

Dữ liệu thống kê về cổ đông lấy theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 18/12/2019, phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông tại ngày 27/12/2019.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4:

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 4200385474 do Sở SKH&ĐT Khánh Hòa cấp ngày 23/3/2018
- Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Vốn điều lệ thực góp: 164.074.690.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: 31%

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa:

88449
G TY
HÃN
ĐIỆN
ĐÔN
10T 1

- Địa chỉ: Khu Phố Hương Giang, Phường Long Hương, Thành Phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 3500701305 do Sở SKH&ĐT Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 03/7/2019
- Vốn điều lệ thực góp: 132.318.300.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: 25%

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại:

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0800296853 do SKH&ĐT Hải Dương cấp ngày 28/8/2019
- Địa chỉ: Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ thực góp: 79.390.980.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: 15%

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2

- Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0300420157 do SKH&ĐT Hồ Chí Minh cấp ngày 22/07/2019
- Vốn điều lệ thực góp: 26.463.660.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn: 05%

4. Định hướng phát triển.

4.1 Mục tiêu:

Vận hành Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất;

Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.

Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.

Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

4.2 Chiến lược trung và dài hạn:

Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện đảm bảo ổn định, liên tục, an toàn và tin cậy.

Nghiên cứu mở rộng quy mô, đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh đặc biệt có thể mạnh là đầu tư và xây dựng các dự án điện.

Phát huy mọi nguồn lực có sẵn để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đảm bảo lợi ích chung của nhà nước và các nhà đầu tư.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực.



Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương, đoàn thể vui trung thu cho các em vùng biên, thiếu nhi mồ côi, vui tết cùng các chiến sĩ vùng biên, tham gia các chương trình hiến máu nhân đạo và quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty đóng chân.

Thực hiện song song sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường là tiêu chí sản xuất của Công ty, luôn luôn duy trì môi trường Xanh – Sạch – Đẹp bảo vệ cảnh quan môi trường, trồng cây xanh tạo cảnh quan nhà máy.

5. Các rủi ro

Điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng nhất đến Công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện đặc biệt là ảnh hưởng do khô hạn thiếu nước sản xuất. Với đặc thù công trình không có hồ điều tiết, Công ty không chủ động được trong công tác vận hành sản xuất theo kế hoạch đề ra do phụ thuộc hoàn toàn vào lưu lượng nước về từ các hồ thủy điện bậc trên và nguồn nước này lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện thiên nhiên. Ngoài ra các thiên tai khác như mưa lớn có thể gây thiệt hại sự cố trong phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm có tình hình khí tượng thủy văn tương đối thuận lợi và nhờ sự huy động công suất các nhà máy trên dòng sông Srêpôk của Trung tâm điều độ quốc gia (A0) nên tổng sản lượng phát điện năm 2019 đạt 239 triệu kWh, đạt 104% so với kế hoạch đề ra. Với sản lượng đạt được, tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 117,59 tỷ đồng, vượt 34,2 tỷ so với kế hoạch năm 2019.

Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch 2019	So với năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	281.691,04	319.703,55	285.394,38	113,49%	112,02%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	193.902,83	195.796,46	191.663,36	100,98%	102,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	87.788,21	123.907,09	93.731,02	141,14%	132,19%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	83.398,8	117.597,58	88.981,67	141,01%	132,16%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành Công ty

- Ông Trương Hải Quang – Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Tùng – Kế toán trưởng.

1	Ông Trương Hải Quang	
❖	Chức vụ hiện tại	Tổng Giám đốc
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	06/4/1982
❖	Nơi sinh	Quảng Thành, Đắk Nông, Đắk Lắk
❖	Quốc tịch	Việt Nam



❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	09 Hoàng Văn Thụ, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
❖	Điện thoại	0914122433
❖	Trình độ văn hóa	12/12
❖	Số CMND	240604213
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện
❖	Quá trình công tác:	
	9/2006 đến 5/2009	Công tác tại Ban QLDA Thủy điện 5
	6/2009 đến 4/2012	Công tác tại Công ty Thủy điện Buôn Kuốp
	5/2012 đến 7/2014	Trưởng ban CBSX Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
	8/2014 đến 17/10/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
	18/10/2019 đến 06/11/2019	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
	07/11/2019 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
❖	Số cổ phần nắm giữ	104.574 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
2	Ông Phạm Văn Tùng	
❖	Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	30/8/1975
❖	Nơi sinh	Quỳnh Phụ, Thái Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam



 000884
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 THỦY ĐIỆN
 BUÔN ĐÔN
 MA THU

❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	136/04 Vạn Xuân, Phường Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
❖	Điện thoại	0913436270
❖	Trình độ văn hóa	12/12
❖	Số CMND	240519447
❖	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
❖	Quá trình công tác:	
	10/1997 đến 05/1998	Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk
	06/1998 đến 12/1998	Kế toán thanh toán Công ty vật tư vận tải và xuất nhập khẩu Đắk Lắk
	01/1999 đến 10/2004	Kế toán tổng hợp Công ty vật tư vận tải và xuất nhập khẩu Đắk Lắk
	12/2004 đến 06/2005	Kế toán trưởng Công ty TNHH Bắc Sơn
	07/2005 đến 05/2006	Nhân viên cục An ninh Tây Nguyên
	06/2006 đến 10/2008	Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Đắk Lắk
	6/2009 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn
❖	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không



2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn có những thay đổi trong Ban điều hành như sau:

- Ngày 01/4/2019 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của đối với ông Hoàng Đình Trọng - chức vụ Phó Tổng Giám đốc (xét theo đơn xin thôi việc của ông Hoàng Đình Trọng).

- Ngày 18/10/2019 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có Quyết định thôi bỏ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông An Văn Sinh (do hết nhiệm kỳ).
- Ngày 18/10/2019 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn có Quyết định bổ nhiệm ông Trương Hải Quang – Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách và là Người đại diện Pháp luật của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn.
- Ngày 07/11/2019 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có Quyết định bổ nhiệm ông Trương Hải Quang – giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện Pháp luật của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

2.3 Số người lao động tính đến thời điểm cuối năm 2019 là: 57 người trong đó:

- Đại học trở lên: 23 người
- Cao đẳng: 02 người
- Trung cấp: 04 người
- Sơ cấp nghề: 19 người
- Chứng chỉ nghề: 03 người
- Lái xe: 02 người
- Chưa qua đào tạo: 04 người.

2.4 Các chính sách đối với Người lao động:

Công ty luôn cam kết và thực hiện các quyền lợi chính đáng cho Người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Người sử dụng lao động đối với Người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, công đoàn phí...; Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng hàng năm, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, phối hợp với CĐCS tổ chức sinh nhật quý, tổ chức hội thao, văn nghệ,... nhằm tạo tinh thần đoàn kết trong tập thể BDHC.





Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho Người lao động được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức chuyên môn bằng các hình thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, tham gia các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hiện nay Dự án Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn có công suất lắp đặt 48MWp, với diện tích đất sử dụng cho dự án khoảng 50,6 ha, nằm bên bờ trái kênh dẫn nước công trình thủy điện Srêpôk 4A, thuộc địa phận thôn 5, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn đã được Bộ Công thương tiến hành thẩm định vào tháng 4 năm 2018.

Ngày 31/12/2019 Bộ Công Thương đã có tờ trình số 10170/TTr-BCT về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Trong dự thảo có báo cáo đầy đủ về các Dự án điện mặt trời dự kiến bổ sung quy hoạch trong thời gian tới, tại phụ lục 4 là các dự án đã được Bộ Công Thương thẩm định và trình chính phủ tuy nhiên Dự án Điện mặt trời Buôn Đôn không nằm trong danh sách này. BDH sẽ tiếp tục thực hiện dự án khi cơ chế đấu thầu điện mặt trời được ban hành với hành lang pháp lý rõ ràng và minh bạch.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.821.970.287.336	1.808.459.877.733	-1%
Doanh thu thuần	277.015.545.586	318.712.323.651	15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	93.731.022.063	123.870.954.901	32%
Lợi nhuận khác	-	36.134.897	100%
Lợi nhuận trước thuế	93.731.022.063	123.907.089.798	32%
Lợi nhuận sau thuế	88.981.669.451	117.597.578.947	32%
Cổ tức	20%	15%	-25%
Trong đó:			
+ Cổ tức bằng tiền mặt	4%		
+ Cổ tức bằng cổ phiếu	16%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,04	1,21	Lần
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,04	1,16	Lần
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,61	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,96	1,54	%



3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,18	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,12	36,90	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,48	16,52	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,88	6,50	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	33,84	38,87	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết	52.926.918 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52.926.918 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	0
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	40.224.763 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	12.702.155 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

Dữ liệu thống kê về cổ đông lấy theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 18/12/2019, phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông tại ngày 27/12/2019.

- Cơ cấu theo loại hình:

Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nước ngoài	0	0	0
5 Tổ chức	0	0	0
6 Cá nhân	0	0	0
Trong nước	372	52.926.918	100

0008
**ĐƠN
CỔ P
HUY
BƯƠ**
V. M. A. T

7	Tổ chức	5	40.930.460	77
8	Cá nhân	367	11.996.458	23
Tổng cộng:		372	52.926.918	100

- Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu nắm giữ trên 5%:

Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	4200385474	23/3/2018	Việt Nam	16.407.469	31
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	3500701305	24/9/2012	Việt Nam	13.231.830	25
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	0800296853	10/5/2013	Việt Nam	7.939.098	15
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2	0300420157	15/07/2016	Việt Nam	2.646.366	5

8446
 3 TY
 HẢI
 ĐI
 Đ
 HUOT

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 27/12/2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông (16%):

- Tổng số cổ phiếu trước khi phát hành: 45.626.772 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành: 7.300.146 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 52.926.918 cổ phiếu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng nguồn nước để phát điện, không sử dụng các nguồn nguyên vật liệu khác.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không sử dụng nguyên vật liệu tái chế.

6.2 Tiêu thụ năng lượng.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện tự dùng năm 2019 của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A là: **174.736 kWh**

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3 Tiêu thụ nước.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng trực tiếp nguồn nước từ kênh xả của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 để phát điện. Lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là: 492 m³/s.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không sử dụng nước tái chế.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty luôn có trách nhiệm với các tác động tới môi trường và cuộc sống cộng đồng, thông qua các hành vi kiểm soát ô nhiễm và xử lý, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên. Trong năm 2019, Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A **đã thực hiện tốt** do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số người lao động đến cuối năm 2019: 57 người,

Mức tiền lương bình quân: 11.667.500 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động:

➤ Các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động tại Công ty:

Thực hiện che chắn, cảnh báo các khu vực nguy hiểm, lắp thông gió cho các khu vực làm việc ở môi trường nhiệt độ cao, chiếu sáng đầy đủ ở các khu vực làm việc, ưu tiên sử dụng ánh sáng tự nhiên, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị nghiêm ngặt theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất và kế hoạch Trung tu, tiểu tu định kỳ hàng năm của Công ty đề ra.

Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động để sớm phát hiện và điều trị kịp thời. Thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện môi trường có yếu tố độc hại nguy hiểm.

Bố trí tủ thuốc y tế nơi làm việc để chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho người lao động.

➤ Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

Công ty luôn đảm bảo cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động. Tùy từng vị trí, bộ phận công việc đảm nhận, người lao động được cấp phát



phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp để giúp người lao động giảm thiểu tối đa những rủi ro do điều kiện và môi trường làm việc mang lại như: nóng, ồn, bụi, hơi khí độc, các điều kiện lao động nguy hiểm khác...Người lao động khi được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, bắt buộc phải sử dụng đúng quy định khi làm việc.

➤ **Công tác tổ chức làm việc an toàn:**

- Tổ chức tốt mạng lưới an toàn vệ sinh viên của Công ty.
- Thực hiện thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý.
- Ấn định thời gian làm việc và thực hiện quy định về việc bố trí ca kíp tại nhà máy.

➤ **Các chế độ khác:**

Các chính sách trả lương, thưởng đảm bảo theo đúng quy chế, tạo ra động lực phấn đấu cho Người lao động

Tổ chức tham quan, nghỉ mát cho Người lao động.

Toàn thể Người lao động trong Công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.

Công ty luôn động viên, khuyến khích Người lao động hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc. Công ty tổ chức khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty. Vào cuối mỗi năm tài chính, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng thành tích dựa trên mức độ hoàn thành chỉ tiêu cá nhân trong đánh giá định kỳ hàng tháng.

Trong năm, Công ty phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa như: thăm hỏi hiếu hỷ, tặng quà cho các cháu là con của NLĐ nhân dịp Tết Trung thu, 1/6, hỗ trợ cho NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn, ốm đau, tặng quà cho Người lao động nhân dịp tết nguyên đán, tổ chức sinh nhật theo quý cho NLĐ....

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức an toàn vệ sinh lao động theo định kỳ hai năm một lần.
- Tổ chức Huấn luyện phòng cháy chữa cháy theo định kỳ hai năm một lần.
- Huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện Buon Đôn.
- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về thuế, bảo hiểm, đấu thầu, công tác thị trường điện,...theo chương trình tập huấn của các sở ban ngành.

6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương luôn được Lãnh đạo Công ty và Người lao động hưởng ứng, tham gia tích cực.



Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn tặng quà bà con đồng bào bị thiệt hại trong đợt mưa lũ hè 2019

Năm 2019, Công ty phối hợp Công đoàn và Đoàn thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện theo các đợt phát động phong trào của Công đoàn Ngành Công Thương và Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk.



Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đã kết nghĩa với thôn Thống Nhất, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, là nơi đặt nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Từ khi kết nghĩa đến nay công ty đã có nhiều đóng góp như: hỗ trợ cải tạo nhà cộng đồng; Thăm tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp ngày 1-6, Tết Trung thu; Thăm tặng quà các hộ khó khăn sau mùa lũ, các cháu có hoàn cảnh khó khăn, tiếp sức đến trường tại 3 xã Ea Huar, Ea Wer và xã Krông Na, huyện Buôn Đôn; Gia đình có công với cách mạng nhân dịp Tết cổ truyền; tài trợ hoạt động thể thao hè,....



Tình hình sản xuất hoa màu của cộng đồng dân cư khu vực dọc tuyến kênh của nhà máy được cải thiện nhờ nguồn nước tưới lấy từ tuyến kênh của nhà máy, góp phần nâng cao đời sống của người dân trong khu vực.

60008
CỘNG
HÒA
THỰC
PHẨM
BUỒN
MA

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm có tình hình khí tượng thủy văn tương đối thuận lợi và nhờ sự huy động công suất các nhà máy trên dòng sông Srêpôk của Trung tâm điều độ quốc gia (A0) nên tổng sản lượng phát điện năm 2019 đạt 239 triệu kWh, đạt 104% so với kế hoạch đề ra.

Những tiến bộ mà công ty đã đạt được trong năm 2019:

Về công tác thị trường điện:

Trong thời gian vừa qua, BDHC đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông, để có phương án vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa. Trong năm do tình trạng thiếu điện chung trên cả nước, đặc biệt là thiếu nước tại các thủy điện.

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa bảo trì hệ thống máy tính thị trường điện, phát hành hồ sơ thanh toán kịp tiến độ. Mua sắm bổ sung thiết bị, phần mềm diệt virus cho hệ thống thiết bị thông tin thị trường đảm bảo thiết bị vận hành ổn định.

Về thiết bị và công tác sửa chữa lớn

Đối với công tác bảo trì sửa chữa của nhà máy, Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể: đã tiến hành thực hiện công tác sửa chữa lớn tổ máy số 01, tiểu tu tổ máy số 02, máy biến áp chính, trạm phân phối 220kV và hệ thống thiết bị cửa nhận nước, cống xả sự cố đảm bảo vận hành trong mùa mưa bão.



8448

GT
PH
/ Đ
N Đ

THU

Ngay sau khi hoàn tất công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đã đưa thiết bị đi vào vận hành sản xuất ổn định, khởi động trở lại công tác vận hành và sản xuất đảm bảo lịch sản xuất theo đúng kế hoạch đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn phù hợp với kế hoạch đã đăng kí với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia và Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Trung. Đến thời điểm hiện tại các tổ máy, thiết bị hoạt động ổn định sẵn sàng đáp ứng công suất khi được huy động.

Về đời sống cán bộ công nhân viên

Đời sống CBCNV trong công ty được nâng cao, lương của CBCNV Công ty được thực hiện đúng theo Quy chế góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty.

Tập thể CBCNV trong Công ty luôn ý thức duy trì đoàn kết nội bộ tốt tạo được sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề cơ bản để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Bên cạnh đó, các hoạt động Công đoàn, Đoàn thể cũng được đẩy mạnh tạo sự gắn kết giữa cán bộ công nhân viên công ty và có nhiều chương trình giao lưu thăm hỏi tặng quà thôn buôn kết nghĩa tạo sự gắn kết giữa công ty và địa phương.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

T T	Chỉ tiêu tài sản	01/01/2019	31/12/2019	Thay đổi	% thay đổi
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(4)/(2)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	236.803.704.684	295.079.001.217	58.275.296.533	24,61%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.585.166.582.652	1.513.380.876.516	(71.785.706.136)	-4,53%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.821.970.287.336	1.808.459.877.733	(13.510.409.603)	-0,74%

Tài sản của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 giảm 13.510 triệu đồng tương đương giảm 0,74% so với thời điểm 01/01/2019. Nguyên nhân là do Tài sản ngắn hạn ngắn hạn cuối năm 2019 giảm 14,3 triệu đồng tương đương giảm 19,49 % nguyên nhân của sự giảm mạnh là do tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm giảm so với đầu năm. Khoản phải thu tăng là do đơn vị tính chênh lệch bù tỷ giá theo Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 và văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 18/01/2016 của Bộ Công thương. Tài sản dài hạn trong thời điểm cuối năm 2019 giảm 71,78 triệu đồng tương đương giảm 4,53% nguyên nhân chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định trong kỳ .



b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu nguồn vốn	01/01/2019	31/12/2019	Thay đổi	% thay đổi
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(4)/(2)
A	NỢ PHẢI TRẢ	1.207.393.841.754	1.096.461.287.046	(110.932.554.708)	-9,19%
1	Nợ ngắn hạn	226.770.980.490	242.987.955.782	16.216.975.292	7,15%
2	Nợ dài hạn	980.622.861.264	853.473.331.264	(127.149.530.000)	-12,97%
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	614.576.445.582	711.998.590.687	97.422.145.105	15,85%
1	Vốn chủ sở hữu	614.576.445.582	711.998.590.687	97.422.145.105	15,85%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0,00%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.821.970.287.336	1.808.459.877.733	(13.510.409.603)	-0,74%

Nợ phải trả đến thời điểm cuối năm giảm 110.932 triệu đồng tương đương giảm 9,19 % so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân là do thanh toán khoản vay ngắn hạn trong nước và vay dài hạn ngân hàng Sumitomo Mitsui để đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty đã thực hiện các chính sách phù hợp, ổn định nguồn nhân lực: Phân phối tiền lương, tiền thưởng dựa trên các tiêu chí đánh giá về năng lực và hiệu quả công việc; Khuyến khích động viên tinh thần lao động tích cực, sáng tạo cho cán bộ, người lao động tham gia sản xuất vận hành, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, thực hiện tốt các chính sách thi đua khen thưởng kịp thời...

Xây dựng hoàn thiện và ban hành các Quy chế liên quan đến người lao động và các quy chế nội bộ của Công ty. Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định, quy trình đã ban hành và xây dựng các quy chế, quy định, quy trình còn thiếu.

Trong năm 2019, Công ty đã nghiên cứu, sắp xếp lại bộ máy tổ chức; luân chuyển, bổ nhiệm các cán bộ nhằm tận dụng triệt để nguồn nhân lực triển khai các lĩnh vực mới. Với hệ thống KPI đã được xây dựng, Công ty nghiên cứu triển khai xây dựng quy chế làm cơ sở để nhận xét, đánh giá cán bộ; Xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hàng tháng của từng đơn vị.



Công tác xây dựng và báo cáo kế hoạch sản xuất được thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Thường xuyên tổ chức họp điều hành kế hoạch sản xuất hàng tháng đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả.

Năm 2019, Công ty thực hiện đẩy mạnh công tác quản trị tài chính. Đến cuối năm, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty đạt kế hoạch do ĐHCĐ thường niên thông qua. Qua kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty được đánh giá phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực và các quy định pháp lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn các tổ máy phát điện, thực hiện tốt chiến lược chào giá điện.

Mở rộng và tìm kiếm các đối tác phù hợp để hợp tác khai thác và phát huy hiệu quả vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần nên Ban giám đốc không có giải trình.

6. Trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,..):

Tiêu thụ nước: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng trực tiếp nguồn nước từ kênh xả của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 để phát điện. Lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là: 492 m³/s. Lượng nước sau khi phát điện được trả lại sông Srêpôk.

Tiêu thụ năng lượng: Điện tự dùng năm 2019 của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A là 174.736 kWh

Phát thải: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng nguồn nước để phát điện nên không phát sinh khí thải trong quá trình vận hành.

Chất thải nguy hại: Hàng năm nhà máy đều tiến hành thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

Giám sát môi trường: Nhà máy thực hiện công tác báo cáo giám sát môi trường định kỳ 2 lần/năm theo đúng các quy định hiện hành.

b. Trách nhiệm với người lao động:

Công ty luôn đảm bảo việc làm, chăm lo đời sống cho NLĐ theo quy định của pháp luật;

Thực hiện tốt công tác an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn cho Người lao động.

c. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương luôn được Công ty và NLĐ hưởng ứng và tham gia tích cực

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A đã ổn định và đi vào nề nếp. Năm 2019 là năm Công ty hoạt động tương đối thuận lợi, lợi nhuận trong năm đạt so với kế hoạch đề ra, đời sống của CBCNV cũng có những cải thiện tương đối tốt.

Ngoài hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công ty còn thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công tác môi trường như: duy trì dòng chảy tối thiểu 27 m³/s theo quy trình vận hành liên hồ chứa, trồng cây tạo cảnh quan môi trường, thu gom xử lý chất thải nguy hại và rác thải sinh hoạt theo quy định.

Bên cạnh đó công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương như thăm hỏi tặng quà cho các gia đình hộ nghèo, có công với cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân lấy nước từ kênh phục vụ tưới hoa màu góp phần tăng năng suất hoa màu nâng cao đời sống người dân trong khu vực.



2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã sát cánh cùng BĐH kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt để đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn – hiệu quả bền vững của Công ty. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát và hỗ trợ BĐH trước những khó khăn vướng mắc, phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ đó nên các vấn đề lớn, các phát sinh nghiệp vụ phức tạp thuộc chức trách thẩm quyền của HĐQT đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả. Sự phối hợp với BKS trong kiểm tra giám sát cũng được HĐQT quan tâm thực hiện, các báo cáo giám sát của BKS đều được phân tích kỹ lưỡng và chỉ đạo đề ra biện pháp khắc phục.

Đánh giá chung, Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHCĐ. Trong quá trình triển khai BĐH thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2019, là năm có nhiều thách thức trong công tác SXKD, nhưng với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được.

Để phát huy những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, BĐH cần nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2 Định hướng mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2020.

a. Mục tiêu:

Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất;

Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.

Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.

Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

b. Nhiệm vụ kế hoạch:

Kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đảm bảo an toàn trong vận hành – bảo dưỡng thiết bị, không để xảy ra bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị.

10884.
NG T
PH
Y Đ
N Đ
THU

Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện, phối hợp với Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước;

Hoàn thành công tác quyết toán dự án theo tiến độ đề ra.

Tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực trong Công ty. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong công ty

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ông	Vũ Thành Danh	Chủ tịch
Ông	Trần Hoài Nam	Thành viên
Ông	Lê Hoàng Triều	Thành viên
Ông	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên
Bà	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban
Ông	Phạm Quốc Thái	Thành viên
Bà	Võ Thị Bích Phượng	Thành viên



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán.

Số : 105 /BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 31/12/2019 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đơn, được lập ngày 20/01/2020, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 12 tháng 03 năm 2020

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Đỗ Khắc Thanh

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2018-142-1

Kiểm toán viên



Đặng Tùng Hưng

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 3611-2016-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kiểm toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 được lập theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính). Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày Bằng đồng Việt Nam (VNĐ), phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính đầy đủ được tải toàn bộ trên website của Công ty theo địa chỉ: www.thuydienbuondon.vn.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG HẢI QUANG